|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**  ~~. .~~ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  ~~. .~~ |
| Số: 5223/TTr-BKHĐT | *Hà Nội, ngày 09 tháng 8 năm 2021* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc xây dựng Chương trình hành động của Chính phủ**

**nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về**

**Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025**

~~. .~~

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ chương trình Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 07 năm 2021, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp Thường trực Chính phủ ngày 09/8/2021 và góp ý bổ sung của một số cơ quan liên quan, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thiện Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và xây dựng Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 (gọi tắt là Báo cáo) như sau:

**I. CĂN CỨ VÀ QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG BÁO CÁO**

Căn cứ Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 4201/BKHĐT-TH ngày 30/6/2020 hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức đánh giá và xây dựng Báo cáo.

Trên cơ sở ý kiến, đề xuất của các Bộ, cơ quan trung ương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng dự thảo Báo cáo (lần 1) và xin ý kiến các Bộ, cơ quan trung ương[[1]](#footnote-1) và hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ tháng 12 năm 2020[[2]](#footnote-2).

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ[[3]](#footnote-3), cùng với quá trình xây dựng, hoàn thiện dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã dự thảo Báo cáo, gửi xin ý kiến các bộ, cơ quan trung ương[[4]](#footnote-4) (lần 2) và hoàn thiện, báo cáo Chính phủ tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2021[[5]](#footnote-5).

Tại Nghị quyết phiên họp thường kỳ tháng 3 năm 2021[[6]](#footnote-6), Chính phủ đã yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ khẩn trương rà soát tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao tại dự thảo Báo cáo; nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ, chương trình, đề án cụ thể cần triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021-2025, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

Thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ[[7]](#footnote-7), ngày 30/7/2021 Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản[[8]](#footnote-8) đôn đốc các Bộ, cơ quan trung ương gửi báo cáo, góp ý, đồng thời chủ động, tích cực bám sát các Báo cáo của Chính phủ[[9]](#footnote-9), Nghị quyết số 16/2021/QH15 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 để xây dựng Báo cáo và dự thảo Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình hành động nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 (lần 3) báo cáo Thủ tướng Chính phủ[[10]](#footnote-10) và Phó Tướng Chính phủ Lê Minh Khái[[11]](#footnote-11).

Trên cơ sở góp ý và báo cáo bổ sung của các Bộ, cơ quan liên quan[[12]](#footnote-12); căn cứ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp Thường trực Chính phủ ngày 09/8/2021, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện Báo cáo và dự thảo Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình hành động nhiệm kỳ 2021-2026 kèm theo Tờ trình này.

**II. VỀ KẾT CẦU VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU**

**1. Kết cấu**

Báo cáo được kết cấu gồm 2 phần và 04 Phụ lục, cụ thể:

*- Phần thứ nhất:* Đánh giá tình hình thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 với 03 nội dung[[13]](#footnote-13).

*- Phần thứ hai:* Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 với 04 nội dung[[14]](#footnote-14).

*- Các Phụ lục* và dự thảo Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình hành động kèm theo Báo cáo[[15]](#footnote-15).

**2. Nội dung chủ yếu**

***a) Phần thứ nhất*** tập trung đánh giá tình hình thực hiện chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2016-2020, bao gồm bối cảnh thuận lợi, khó khăn; kết quả đạt được, nguyên nhân của kết quả đạt được; tồn tại, khó khăn, thách thức cùng với các nguyên nhân khách quan, chủ quan, rút ra một số bài học kinh nghiệm. Trong đó:

Bối cảnh giai đoạn 2016-2020 có nhiều khó khăn và thuận lợi đan xen, đặc biệt là tác động tiêu cực của đại dịch Covid-2019 trong năm 2020. Nhờ sự lãnh đạo sát sao của Đảng, giám sát của Quốc hội, sự chỉ đạo điều hành quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự nỗ lực, đồng thuận, quyết tâm của các cấp, các ngành và người dân, doanh nghiệp nên về cơ bản đã hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, tạo tiền đề để triển khai thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025. Đến thời điểm tổng hợp báo cáo, các bộ, ngành, địa phương đã hoàn thành 134/204 chương trình, đề án cụ thể được giao tại Chương trình hành động của Chính phủ.

Bên cạnh kết quả đạt được, nền kinh tế vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém và khó khăn, thách thức. Các cân đối kinh tế vĩ mô ổn định hơn nhưng chưa thực sự bền vững. Nguy cơ rơi vào bẫy thu nhập trung bình, khả năng tụt hậu xa hơn so với kinh tế thế giới. Một số tồn tại, hạn chế, yếu kém nội tại của nền kinh tế chậm được khắc phục. Các vấn đề xã hội như già hoá dân số, thiếu, mất việc làm, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu... gây áp lực đến phát triển kinh tế - xã hội. Bảo vệ độc lập, chủ quyền, bảo đảm an ninh quốc gia, giữ vững ổn định chính trị, môi trường hòa bình còn nhiều khó khăn, thách thức... Số lượng các chương trình, đề án cụ thể được các Bộ, cơ quan trung ương hoàn thành còn thấp, chỉ chiếm 65,7% tổng số chương trình, đề án[[16]](#footnote-16).

Nguyên nhân chủ yếu là do kinh tế toàn cầu có nhiều biến động khó lường, gây khó khăn cho khả năng nắm bắt, phân tích, dự báo. Những yếu tố bất thường xảy ra như đại dịch Covid-19, thiên tai, biến đổi khí hậu... Cơ chế phối hợp xây dựng chính sách, pháp luật, trao đổi thông tin phục vụ hoạt động phân tích, dự báo, điều hành và việc thực thi thể chế, chính sách phát triển giữa các bộ, ngành và địa phương chưa thực sự hiệu lực, hiệu quả. Các thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chưa đầy đủ, hiện đại, hội nhập; chưa theo kịp yêu cầu phát triển. Năng lực của một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế, thiếu chủ động, sáng tạo; năng lực nghiên cứu, tham mưu, đề xuất chính sách chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình mới. Báo cáo tình hình thực hiện của một số Bộ, cơ quan trung ương còn chưa đầy đủ, kịp thời.

***b) Phần thứ hai****,* xây dựng Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Trong đó:

*(1) Bối cảnh, tình hình:* Tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó dự báo. Đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, kéo dài, khó kiểm soát, tác động lâu dài đến phát triển kinh tế - xã hội thế giới; làm thay đổi sâu sắc trật tự, cấu trúc kinh tế, phương thức quản trị toàn cầu, cách thức hoạt động kinh tế và tổ chức đời sống xã hội, ảnh hưởng đến quá trình phục hồi kinh tế... Trước tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19, nhiều nước đã thay đổi định hướng, chiến lược phát triển kinh tế hướng tới nâng cao nội lực, thị trường trong nước, phát triển bền vững và thúc đẩy kinh tế số...

Trong nước, sau 35 năm đổi mới, thế và lực của đất nước đã lớn mạnh hơn; quy mô kinh tế ngày càng phát triển; tiềm lực được củng cố; sức cạnh tranh ngày càng được nâng cao; tình hình chính trị - xã hội, kinh tế vĩ mô ổn định, niềm tin của nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp tăng lên; cơ cấu kinh tế bước đầu chuyển dịch tích cực hơn, hiệu quả hơn, sử dụng các yếu tố đầu vào cho nền kinh tế được cải thiện đáng kể; hội nhập ngày càng sâu rộng.

Tuy nhiên, trong giai đoạn tới nền kinh tế phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức, tiềm ẩn nhiều rủi ro, đặc biệt đại dịch Covid-19 làm lộ rõ hơn nữa những hạn chế mang tính hệ thống, tác động tiêu cực đến hoạt động của doanh nghiệp, việc làm của người lao động và đời sống của người dân, rủi ro lỡ nhịp với nền kinh tế thế giới khi một số quốc gia đã dần tiến tới mở cửa nền kinh tế. Nguy cơ rơi vào bẫy thu nhập trung bình và khả năng tụt hậu xa hơn về kinh tế đang là thách thức lớn; độ mở của nền kinh tế lớn làm các tác động tiêu cực của kinh tế thế giới đến kinh tế trong nước nhanh và mạnh hơn. Khả năng tự chủ của nền kinh tế chịu ảnh hưởng mạnh từ biến động hoạt động sản xuất khu vực đầu tư nước ngoài và một số thị trường lớn. Khó khăn, yếu kém nội tại của nền kinh tế chậm được khắc phục; năng lực tiếp cận kinh tế số còn hạn chế; các yếu tố nền tảng như thể chế, hạ tầng, nguồn nhân lực chất lượng cao, công nghệ, năng suất... còn thấp so với yêu cầu để đưa Việt Nam sớm trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Mức độ tham gia của Việt Nam vào các chuỗi cung ứng toàn cầu và khu vực vẫn còn hạn chế và tham gia ở các công đoạn giản đơn. Năng lực sản xuất và khả năng cạnh tranh của nhiều ngành, doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa còn yếu, có khoảng cách lớn với doanh nghiệp nước ngoài. Nhu cầu vốn đầu tư phát triển kinh tế - xã hội rất lớn trong khi đó nguồn vốn nhà nước, vốn ưu đãi và viện trợ đều có xu hướng giảm. Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, dự báo, đến cuối năm 2021, tỷ lệ nợ xấu nội bảng, nợ bán cho VAMC chưa xử lý và nợ tiềm ẩn trở thành nợ xấu của hệ thống các TCTD ước tính ở mức tương ứng là 1,54-1,91% và 3,43-3,84%.

Các vấn đề xã hội gây áp lực lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, như già hoá dân số, thiếu việc làm, mất việc ở khu vực phi chính thức, chênh lệch giàu - nghèo và trình độ phát triển. Thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, xâm nhập mặn, hạn hán, sạt lở đất ngày càng phức tạp với cường độ mạnh, khó lường, đặc biệt là ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid-19 còn kéo dài, nguy hiểm hơn trong những năm đầu của kế hoạch 5 năm 2021-2025. Những thách thức về khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững nguồn nước, đất đai, cạn kiệt tài nguyên và xử lý ô nhiễm môi trường sẽ tác động nặng nề đến phát triển kinh tế, xã hội. Từ đầu năm 2021 đến nay, đại dịch Covid-19 tiếp tục bùng phát trở lại, đặc biệt đợt dịch lần thứ 4 với nhiều biến chủng mới, tốc độ lây lan nhanh diễn ra ở nhiều địa phương; nhiều ngành, lĩnh vực và người dân, doanh nghiệp chịu tác động lớn, ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KTXH đề ra. Nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền, bảo đảm an ninh quốc gia, giữ vững ổn định chính trị, môi trường hòa bình còn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên một số địa bàn còn diễn biến phức tạp.

Bối cảnh và những khó khăn, thách thức, thời cơ, cơ hội không chỉ đề ra những nhiệm vụ lớn mà còn đòi hỏi ngay những hành động quyết liệt và chính xác, kịp thời của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026. Yêu cầu đặt ra không chỉ hoá giải các nguy cơ, thách thức mà còn phải tích cực, chủ động trước thời cơ mới khi cấu trúc kinh tế thế giới, quản trị toàn cầu được định hình lại, phương thức sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng và đời sống xã hội thay đổi sau đại dịch.

*(2) Mục đích, yêu cầu:*

Việc xây dựng và ban hành Chương trình hành động nhằm quán triệt và chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; khẩn trương tổ chức triển khai Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ XIII; hưởng ứng mạnh mẽ lời kêu gọi của Tổng Bí thư Nguyễn Phú trọng, tất cả cùng chung tay, chủ động, quyết tâm đẩy lui dịch bệnh, tạo điều kiện vững chắc để thực hiện phương châm *“bảo vệ sức khỏe, tính mạng nhân dân trước dịch bệnh là nhiệm vụ quan trọng, ưu tiên hàng đầu; bảo đảm an sinh xã hội, hỗ trợ kịp thời các đối tượng dễ bị tổn thương, đối tượng gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên xuốt, lâu dài; tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp, chuẩn bị kỹ các điều kiện, sẵn sàng tận dụng cơ hội để phục hồi sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng, phát triển bền vững là nhiệm vụ cần thiết, cấp bách”*.

Cụ thể hóa các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 đã được Quốc hội thông qua thành các nhiệm vụ cụ thể của Chính phủ, gắn với chức năng, nhiệm vụ các cơ quan và phù hợp với đặc điểm tình hình, điều kiện thực tế; đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, khả thi cao nhất; kế thừa, phát huy những kết quả đạt được, những bài học kinh nghiệm tích cực và khắc phục những hạn chế, yếu kém trong tổ chức thực hiện ở giai đoạn trước.

Chương trình hành động của Chính phủ là căn cứ để các bộ, cơ quan trung ương và địa phương xây dựng kế hoạch/chương trình hành động của mình, đồng thời tổ chức triển khai nhằm góp phần thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

Thông qua Chương trình hành động, Chính phủ quán triệt quyết tâm và chỉ đạo các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

*(3) Quan điểm, định hướng chỉ đạo, điều hành:*

- Quán triệt và triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ. Phát triển kinh tế gắn kết hài hòa với phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu.

- Bảo vệ sức khỏe, tính mạng của người dân là trên hết, trước hết; quyết liệt phòng, chống dịch Covid-19 trên nguyên tắc linh hoạt, sáng tạo, không máy móc, cứng nhắc, tùy từng thời điểm, từng nơi, từng địa phương, địa bàn, cơ quan, đơn vị để lựa chọn ưu tiên phù hợp giữa phòng chống dịch và phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động xây dựng giải pháp khả thi thích ứng với bối cảnh dịch bệnh kéo dài.

- Nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, coi nội lực là yếu tố cơ bản, chiến lược lâu dài, quyết định, ngoại lực là quan trọng, cần thiết, đột phá; biến nguy thành cơ, coi khó khăn, thách thức là động lực phấn đấu để vươn lên; huy động sức mạnh đại đoàn kết dân tộc; bám sát thực tiễn, đánh giá, dự báo đúng tình hình, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm.

- Tăng cường đổi mới, sáng tạo, có cách tiếp cận mới, tạo đột phá trong bối cảnh mới. Chú trọng việc tổng kết, phổ biến, nhân rộng, phát huy tối đa các bài học kinh nghiệm quý. Những vấn đề đã “chín”, đã rõ, được thực tiễn chứng minh là đúng, thực hiện có hiệu quả, được đa số đồng tình thì tiếp tục thực hiện, những vấn đề chưa có quy định hoặc quy định không còn phù hợp với thực tiễn thì mạnh dạn thí điểm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn về thể chế theo hướng cấp nào ban hành cấp đó phải tháo gỡ, vượt quá thẩm quyền, báo cáo cấp trên trực tiếp. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực; tổng kết, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh, tiếp tục hoàn thiện chính sách bảo vệ người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển; đẩy mạnh hợp tác công tư.

- Xây dựng Chính phủ và chính quyền các cấp đoàn kết, liêm chính; kỷ luật, kỷ cương; tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; năng động, đổi mới sáng tạo; thấm nhuần phương châm đặt lợi ích Quốc gia, Dân tộc lên trên hết, trước hết; “dân là gốc” và xuất phát từ quyền, lợi ích hợp pháp, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Càng khó khăn, phức tạp thì càng phải giữ đúng nguyên tắc, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể trên tinh thần khiêm tốn, cầu thị, lắng nghe. Bám sát thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan trong bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao.

*(4) Các nhiệm vụ chủ yếu:*

- Tập trung thực hiện mục tiêu kép vừa phòng, chống dịch bệnh Covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, nhưng căn cứ vào tình hình thực tế và địa bàn cụ thể để lựa chọn ưu tiên, bảo đảm sức khỏe, tính mạng của Nhân dân và an sinh xã hội.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Tăng cường huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực.

- Đẩy mạnh xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ.

- Thúc đẩy phát triển liên kết vùng, khu kinh tế và phát triển đô thị.

- Phát huy giá trị văn hoá, sức mạnh con người Việt Nam và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm gắn kết hài hoà giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội.

- Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống, hạn chế tác động của thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển; thực hiện cải cách tiền lương; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính đi đôi với tạo dựng môi trường đổi mới sáng tạo.

- Phát triển kinh tế - xã hội gắn liền với củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ và giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

***c) Phần Phụ lục*** bao gồm 300 chương trình/đề án/nhiệm vụ cụ thể, bám sát và nhằm triển khai thực hiện 12 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu được nêu trong dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025[[17]](#footnote-17).

**III. VỀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CỦA CÁC CƠ QUAN**

Ý kiến của các Bộ, cơ quan chủ yếu cung cấp bổ sung thông tin và đề xuất điều chỉnh các chương trình, đề án được giao nhiệm kỳ 2021-2026; một số ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết của Chính phủ. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ, hầu hết các ý kiến góp ý để hoàn thiện Báo cáo và dự thảo Nghị quyết. Ngoài ra, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị giữ nguyên như dự thảo Báo cáo, không điều chỉnh bổ sung một số nội dung do góp ý của một số cơ quan chưa phù hợp với dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và không có trong Báo cáo số 241/BC-CP ngày 16/7/2021 của Chính phủ báo cáo Quốc hội về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và dự kiến Kế hoạch 5 năm 2021-2025 *(chi tiết xin xem tại Phụ lục 1 đính kèm)*.

Đối với các chương trình, đề án cụ thể nhiệm kỳ 2021-2026: các Bộ, cơ quan trung ương đề xuất là 430 chương trình, đề án cụ thể. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã rà soát, đề nghị cắt giảm 130 chương trình, đề án thuộc các đối tượng: nhiệm vụ có tính chất thường xuyên, nhiệm vụ nghiên cứu, kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ cụ thể của các Bộ, cơ quan trung ương (những nhiệm vụ này nên xem xét đưa vào chương trình, kế hoạch hành động của Bộ, cơ quan trung ương); nhiệm vụ đề xuất trùng lặp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan khác; nhiệm vụ chưa phù hợp với mục tiêu Nghị quyết, chưa có căn cứ giao nhiệm vụ; nhiệm vụ thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia;… *(chi tiết xin xem tại Phụ lục 2 đính kèm).*

Ngoài ra, qua rà soát, trong 300 nhiệm vụ nêu trên có 80 nhiệm vụ do các Bộ, cơ quan đề xuất trùng lặp với nhiệm vụ đã được đề xuất tại Phụ lục 4 (danh mục các chương trình, đề án trong kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025) kèm theo Dự thảo Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025 của Chính phủ trình Quốc hội. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị tổng hợp toàn bộ 80 nhiệm vụ này trong Chương trình hành động của Chính phủ để phản ánh toàn diện các nhiệm vụ phải thực hiện của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026.

**IV. KIẾN NGHỊ**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Chính phủ:

1. Cho ý kiến về nội dung Báo cáo và dự thảo Nghị quyết của Chính phủ[[18]](#footnote-18), danh mục các nhiệm vụ của từng Bộ, cơ quan trung ương trong đó có các nội dung rà soát, giải trình của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại mục IV nêu trên.

2. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Chính phủ, trình Thủ tướng Chính phủ Chính phủ xem xét, quyết định.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - TTg và các Phó TTg;  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ KHĐT: Lãnh đạo Bộ,  các đơn vị thuộc Bộ (bản điện tử);  - Lưu: VT, Vụ TH (3 bản). | **BỘ TRƯỞNG**  **(Đã ký)**  **Nguyễn Chí Dũng** |

1. Văn bản số 8214/BKHĐT-TH ngày 11 tháng 12 năm 2020. [↑](#footnote-ref-1)
2. Văn bản số 8644/BKHĐT-TH ngày 25 tháng 12 năm 2020. [↑](#footnote-ref-2)
3. Tại văn bản số 772/VPCP-KTTH ngày 01 tháng 02 năm 2021. [↑](#footnote-ref-3)
4. Tại văn bản số 1033/BKHĐT-TH ngày 26 tháng 2 năm 2021. [↑](#footnote-ref-4)
5. Báo cáo số 1754/BC-BKHĐT ngày 30 tháng 3 năm 2021. [↑](#footnote-ref-5)
6. Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021. [↑](#footnote-ref-6)
7. Văn bản số 5171/VPCP-KTTH ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ. [↑](#footnote-ref-7)
8. Văn bản số 4982/BKHĐT-TH ngày 30 tháng 7 năm 2021. [↑](#footnote-ref-8)
9. Báo cáo trình Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương và trình Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. [↑](#footnote-ref-9)
10. Văn bản số 4993/BKHĐT-TH ngày 30 tháng 7 năm 2021. [↑](#footnote-ref-10)
11. Báo cáo số 5058/BC-BKHĐT ngày 03 tháng 8 năm 2021. [↑](#footnote-ref-11)
12. Đến thời điểm báo cáo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được văn bản góp ý, báo cáo bổ sung của 23 Bộ, cơ quan trung ương, gồm: Xây dựng; Khoa học và Công nghệ; Nội vụ; Ngoại giao; Tài chính; Công Thương; Giáo dục và Đào tạo; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Lao động - Thương binh và Xã hội; Tư pháp; Quốc phòng; Công an; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giao thông vận tải; Thông tin và Truyền thông; Ngân hàng Nhà nước; Ủy ban Dân tộc; Thanh tra Chính phủ; Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Thông tấn xã Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam; Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Bảo hiểm Xã hội Việt Nam. [↑](#footnote-ref-12)
13. Gồm: (1) Các kết quả đạt được và những hạn chế; (2) Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém; (3) Đánh giá chung và bài học kinh nghiệm. [↑](#footnote-ref-13)
14. Gồm: (1) Bối cảnh, tình hình; (2) Mục đích, yêu cầu; (3) Quan điểm, định hướng trong chỉ đạo, điều hành; (4) Những nhiệm vụ chủ yếu. [↑](#footnote-ref-14)
15. Gồm: (1) Tình hình thực hiện các chương trình, đề án thuộc chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn 2016-2020; (2) Chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; (3) Một số chỉ tiêu cụ thể của ngành, lĩnh vực giai đoạn 5 năm 2021-2025; (4) Dự kiến danh mục các chương trình, đề án thuộc Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026. [↑](#footnote-ref-15)
16. Còn 10 chương trình, đề án của Bộ Công an chưa có báo cáo về tình hình thực hiện; 15 chương trình, đề án đang tiếp tục triển khai; 04 chương trình, đề án xin lùi thời gian thực hiện; 30 chương trình, đề án xin tạm dừng hoặc rút khỏi chương trình và 11 chương trình, đề án xin chuyển thành nhiệm vụ khác. [↑](#footnote-ref-16)
17. Các chương trình/đề án/nhiệm vụ được giao cụ thể cho cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian trình và cấp trình phê duyệt. Trong đó: Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì 36 nhiệm vụ; Bộ Tài nguyên và Môi trường 27 nhiệm vụ; Bộ Công Thương 23 nhiệm vụ; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội 23 nhiệm vụ; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 20 nhiệm vụ; Bộ Tài chính 19 nhiệm vụ; Bộ Y tế 18 nhiệm vụ; Bộ Nội vụ 17 nhiệm vụ; Bộ Thông tin và Truyền thông 16 nhiệm vụ; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch 15 nhiệm vụ; Bộ Xây dựng 15 nhiệm vụ; Bộ Giáo dục và Đào tạo 11 nhiệm vụ; Bộ Khoa học và Công nghệ 11 nhiệm vụ; Bộ Công an 11 nhiệm vụ; Bộ Tư pháp 09 nhiệm vụ; Bộ Ngoại giao 07 nhiệm vụ; Bộ Giao thông vận tải 06 nhiệm vụ; Thanh tra Chính phủ 05 nhiệm vụ; Ngân hàng Nhà nước 05 nhiệm vụ; Ủy ban Dân tộc 04 nhiệm vụ; Bộ Quốc phòng 02 nhiệm vụ. [↑](#footnote-ref-17)
18. Các tài liệu kèm theo gồm: (i) Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và xây dựng Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; (ii) Dự thảo Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. [↑](#footnote-ref-18)